TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày 19 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LAC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đức và ông Đỗ Hồng Phúc.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2019/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 10/03/1985; sinh trú quán: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc B và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Lê Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền sự: Có 01 (Một) tiền sự.

+ Tại Quyết định số: 10/QĐ - XPVPHC ngày 18/6/2018, Vũ Văn T bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng). Đến nay bị cáo đã nộp tiền phạt nhưng chưa được xóa.

Tiền án: Có 01 (Một) tiền án.

+ Tại Bản án số: 69/2018/HSST ngày 07/11/2018, Vũ Văn T bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội: Trộm cắp tài sản. Đến nay bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2018 cho đến nay hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

+ Người bị hại: Ông Bùi Văn A, sinh năm 1970; nơi cư trú; Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 7 N, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

+ Người làm chứng: Ông Đặng Văn D, sinh năm 1962; ông Doãn Văn S, sinh năm 1965 và ông Vũ Văn N, sinh năm 1963.

Đều cư trú tại: Thôn 7 N, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (các ông D; ông S và ông N đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 07/12/2018, Vũ Văn T chuẩn bị các công cụ gồm: 01 đoạn dây điện màu đen dài 2,75m 01 đầu có phích cắm; 01 đèn pin màu xanh, trắng; 01 mỏ lết bằng kim loại dài khoảng 25cm; 01 tua vít chuôi nhựa màu vàng, đen; 01 kìm cắt sắt bằng kim loại dài khoảng 18cm và 01 con dao gọt hoa quả rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88F3 - 3524 đi lang thang ở khu vực làm trang trại của các hộ dân thuộc địa bàn xã H mục đích là xem ai có sơ hở gì để trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 08/12/2018, T đến khu vực trang trại của gia đình ông Bùi Văn A ở thôn N, xã H. Tại đây, T quan sát thấy trong vườn nhà ông A trồng nhiều bưởi (loại bưởi Diễn) đã đến mùa thu hoạch nhưng không có người trông giữ nên T đã nảy sinh ý định đột nhập vào vườn để trộm cắp bưởi. T dựng xe mô tô bên ngoài cổng trang trại nhà ông A rồi dùng kìm cắt sắt cắt hàng rào thép B40 theo chiều thẳng đứng dài khoảng 80cm. Sau đó, T dùng tay vén lưới sắt sang hai bên tạo ra một lỗ hổng có kích thước là (53 x 80) cm rồi chui vào bên trong vườn bưởi của gia đình ông A. Sau khi T vào được bên trong vườn bưởi nhà ông A, T dùng đèn pin chiếu sáng và dùng tay để hái bưởi từ trên cây xuống rồi xếp thành từng đống. T nhìn thấy có một số bao tải không để xung quanh trong vườn nhà ông A nên T nhặt và đúc số bưởi vừa trộm cắp được vào 06 bao tải rồi vận chuyển ra bên ngoài theo lối đã đột nhập vào ban đầu. Khi T xếp 04 bao tải bưởi lên giá để hàng phía sau của xe mô tô để chở đi tiêu thụ thì T bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ và thu toàn bộ tang vật. Trong quá trình bắt giữ, T bị quần chúng nhân dân bắt giữ, T bị thương ở vùng cẳng chân, vùng tai trái và mạn sườn bên trái nên mọi người đã đưa T đến Trạm y tế xã H để sơ cứu.

Sau khi nhận được đơn trình báo của người bị hại, Công an điều tra đã tiến hành điều tra xác minh theo quy định đồng thời kiểm đếm toàn bộ số bưởi T vừa trộm cắp được của gia đình ông Bùi Văn A. Kết quả kiểm tra, số bưởi T đã hái trộm của gia đình ông A là 230 quả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 68/2018/KL – ĐG ngày 10/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Lạc kết luận: Tấm lưới hàng rào kim loại B40 của gia đình ông A bị T cắt đứt có chiều dài 80cm giá trị thiệt hại bằng tiền là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); 230 quả bưởi loại bưởi Diễn, kích thước tương tự nhau, trọng lượng trung bình mỗi quả bưởi là 0,9kg với mức giá 20.000 đồng/01 quả bằng tiền là 4.600.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng). Tổng giá trị thiệt hại là 4.700.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Về trách nhiện dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định ông Bùi Văn A là chủ sở hữu hợp pháp của 230 quả bưởi Diễn nên Cơ quan điều tra đã bàn giao lại cho ông A toàn bộ số bưởi Diễn trên. Sau khi nhận lại tài sản, ông A không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y đối với các thương tích của Vũ Văn T sau khi bị quần chúng nhân dân bắt giữ. Tuy nhiên do thương tích không lớn, sau khi điều trị đã ổn định. Bản thân T có đơn đề nghị từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 88F3 - 3524 Tuấn đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị H là vợ T. Khi Tuấn mượn xe của chị H, T không nói rõ mục đích T mượn xe của chị H để làm gì nên chị H không biết chiếc xe mô tô của mình bị T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên trả lại cho chị H chiếc xe mô tô trên.

Đối với hành vi dùng kìm cắt đứt tấm lưới B40 gây thiệt hại cho gia đình ông A 100.000 đồng của Vũ Văn T. Quá trình điều tra xác minh,T chưa có tiền án, tiền sự gì liên quan đến tội "Hủy hoại tài sản" hay "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Do đó hành vi trên của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm cho nên Công an huyện Y không đề cập xử lý hình sự đối với T. Tại cơ quan điều tra ông A tự nguyện không đề nghị T phải bồi thường số tài sản trên.

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc giá sắt; 01 mỏ nết; 01 chiếc tua vít; 01 kìm cắt sắt; 01 đoạn dây diện màu đen dài 2,75m 01 đầu có phích cắm; 01 đèn pin; 01 con dao gọt hoa quả là công cụ T dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 đoạn lưới sắt B40 có các kích thước (16 x 0,3) cm, (28 x 0,2) cm, (18 x 0,3) cm và (15 x 0,2) cm là tài sản hợp pháp của ông Bùi Văn A. Do ông A không có đề nghị gì và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Văn T cũng đã thành khẩn khai nhận

toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của bị cáo và của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT - VKS ngày 25/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội: "*Trộm cắp tài sản*", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thực hành quyền công Aố, tại phiên tòa đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cở sở để xác định bị cáo Vũ Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt sau khi đã quy đổi từ hình phạt 11 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ của bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2018/HSST ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và cũng không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Vũ Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các vật chứng đã thu được tại hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 08/12/2018, lợi dụng sơ hở của người bị hại. Vũ Văn T đã dùng kìm cắt lưới thép B40 tạo một lỗ hổng rồi đột nhập vào khu

trang trại của gia đình ông Bùi Văn A ở thôn 1 N, xã H, huyện Y để trộm cắp 230 quả bưởi Diễn. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.600.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng), trong lúc đem đi tiêu thụ thì bị phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật.

Với hành vi trên của bị cáo Vũ Văn T đã có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản của mình, nén lút đột nhập vào khu trang trại của gia đình ông Bùi Văn A để trộm cắp 230 quả bưởi Diễn. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước khi phạm tội bị cáo đã có 01 tiền sự và 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể, ngày 18/6/2018 bị cáo bị Công an huyện Yên Lạc xử phạt hành vi hành chính số tiền 1.500.000 đồng đến nay chưa được xóa. Ngày 07/11/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ đến nay chưa chấp hành xong hình phạt. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà còn tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này được coi là tái phạm nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; giá trị gây thiệt hại không lớn; tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Cho nên, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo phạm tội mới trong thời gian chưa chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ tại bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2018/HSST ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 55 và khoản

2 Điều 56 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần tổng hợp hình phạt đối với phần hình phạt mà bị cáo chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2018/HSST để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Căn cứ vào Công văn số: 06/CV – CQTHA ngày 25/12/2018 của Công an huyện Yên Lạc xác định bị cáo Vũ Văn T chưa chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bản án sơ thẩm số 69/2018/HSST một ngày nào nên hình phạt cải tạo không giam giữ của bản án sơ thẩm số 69/2018/HSST là 11 tháng 06 ngày được quy đổi ra thành 03 tháng 22 ngày tù để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Về trách nhiện dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định ông Bùi Văn A là chủ sở hữu hợp pháp của 230 quả bưởi Diễn nên Cơ quan điều tra đã bàn giao lại cho ông A toàn bộ số bưởi Diễn trên. Sau khi nhận lại tài sản, ông A không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với các thương tích của Vũ Văn T khi bị quần chúng nhân dân bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết .

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 88F3 - 3524 T đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị H là vợ T. Khi Tuấn mượn xe của chị H, T không nói rõ mục đích mượn xe của chị H để làm gì nên chị H không biết chiếc xe mô tô của mình bị T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho chị H.

Đối với hành vi dùng kìm cắt đứt tấm lưới B40 gây thiệt hại cho gia đình ông A 100.000 đồng của Vũ Văn T. Quá trình điều tra xác minh,T chưa có tiền án, tiền sự gì liên quan đến tội "Hủy hoại tài sản" hay "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Do đó hành vi trên của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm cho nên Công an huyện Yên Lạc không đề cập xử lý hình sự đối với T. Tại Cơ quan điều tra, ông A tự nguyện không đề nghị T phải bồi thường thiệt hại về số tài sản trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc giá sắt; 01 mỏ nết; 01 chiếc tua vít; 01 kìm cắt sắt; 01 đoạn dây diện màu đen dài 2,75m 01 đầu có phích cắm; 01 đèn pin; 01 con dao gọt hoa quả là công cụ T dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 đoạn lưới sắt B40 có các kích thước (16 x 0,3) cm, (28 x 0,2) cm, (18 x 0,3) cm và (15 x 0,2) cm là tài sản hợp pháp của ông Bùi Văn A. Do ông A không có đề nghị gì và xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do vậy, bị cáo Vũ Văn T có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng. Bản thân bị cáo T là lao động tự do lại là đối tượng nghiện ma túy không có công việc ổn định nên thu nhập cũng không ổn định, điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp đúng với quy định của pháp luật nên không có kiến nghị gì.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 03 (Ba) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù được quy đổi từ hình phạt 11 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ của bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2018/HSST ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương. Buộc bị cáo Vũ Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam 08/12/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho chị Lê Thị H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 88F3 – 3524. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc giá sắt; 01 mỏ nết; 01 chiếc tua vít; 01 kìm cắt sắt; 01 đoạn dây diện màu đen dài 2,75m 01

đầu có phích cắm; 01 đèn pin; 01 con dao gọt hoa quả; 04 đoạn lưới sắt B40 có các kích thước (16 x 0,3) cm, (28 x 0,2) cm, (18 x 0,3) cm và (15 x 0,2) cm là công cụ Tuấn dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc và Công an huyện Y ngày 27/02/2019).

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THAHS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Hạnh